

Số: 03/2012/TT-BXD

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2012

THÔNG TƯ

**Về việc công bố danh mục và mã số HS vật liệu amiăng thuộc
nhóm amfibole cấm nhập khẩu**

*Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá
quốc tế và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với
nước ngoài;*

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng;

**Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư về việc công bố danh mục và
mã số HS vật liệu amiăng thuộc nhóm amfibole cấm nhập khẩu.**

Điều 1. Công bố danh mục và mã số HS vật liệu amiăng thuộc nhóm
amfibole cấm nhập khẩu (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm
2012 và thay thế Quyết định số 27/2006/QĐ-BXD ngày 06/9/2006 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố danh mục và mã số HS vật liệu amiăng
thuộc nhóm amfibole cấm nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số
12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban
nhân dân tinh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Sở Xây dựng;
- Công báo, Website Chính phủ, Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VP, PC, VLXD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Trần Nam

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 03/2012/TT-BXD
Ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**Danh mục và mã số HS vật liệu amiăng
thuộc nhóm amfibole cấm nhập khẩu**

TT	Mã HS	Mô tả hàng hóa
1	2524.10.00	Amiăng - Crocidolite: Crocidolite (amiăng xanh): Dạng sợi, màu xanh, công thức hoá học: $3\text{H}_2\text{O} \cdot 2\text{Na}_2\text{O} \cdot 6(\text{Fe}_2\text{Mg})\text{O} \cdot 2\text{Fe}_2\text{O}_3 \cdot 17\text{SiO}_2$;
2	2524.90.00	- Loại khác: 2524.90.00 Amosite (amiăng nâu): Dạng sợi, màu nâu, công thức hoá học: $5,5\text{FeO} \cdot 1,5\text{MgO} \cdot 0,8\text{SiO}_2 \cdot \text{H}_2\text{O}$; Anthophilit: Dạng sợi, có màu, công thức hoá học: $7(\text{Mg}, \text{Fe})\text{O} \cdot 0,8\text{SiO}_2 \cdot (\text{OH})_2$; Actinolite: Dạng sợi, có màu, công thức hoá học: $2\text{CaO} \cdot 4\text{MgO} \cdot \text{FeO} \cdot 0,8\text{SiO}_2 \cdot \text{H}_2\text{O}$; Tremolite: Dạng sợi, có màu, công thức hoá học: $2\text{CaO} \cdot 5\text{MgO} \cdot 0,8\text{SiO}_2 \cdot \text{H}_2\text{O}$ Amiăng thô ở dạng đá, sợi thô, sợi đã được đập nhỏ, hạt mỏng, bột hay amiăng phế liệu thuộc các mã số nêu trên. Khi amiăng đã được gia công quá mức (nhuộm, chải...), đã qua xử lý và đã làm thành các thành phẩm của amiăng thì tùy theo mặt hàng cụ thể để phân loại vào các mã số tương ứng.